

Số: 1890 /CBTT-VMIC -TC

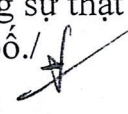
Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2022

Về việc: Công bố thông tin 24h

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Các quý vị cổ đông**

1. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ – VINACOMIN**
2. Mã Chứng khoán: **VMA**
3. Địa chỉ trụ sở chính: *Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh*
4. Điện thoại: (84.33) 3865 286 Fax: (84.33) 3862 398
5. Người phụ trách công bố thông tin: Ông Nguyễn Huy Tâm – Thư ký HĐQT – Trưởng phòng tổ chức hành chính Công ty.
6. Nội dung của thông tin công bố: Công bố Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
+ Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
(Quyết định kèm theo)

7. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: www.vmicauto.vn - Mục Quan hệ cổ đông. Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Điều lệ, quy chế công ty có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. 

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Công bố trên Website: vmicauto.vn
- Tập đoàn TKV; Ban QLV-TKV
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN TRỌNG HÙNG



Số: **02 /NQ-ĐHĐCĐ-2022**

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/ QH14 thông qua Kỳ họp thứ 9 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/4/2021;
- Căn cứ vào nội dung biên bản số: **02 /BB-ĐHĐCĐ-VMIC** ngày **28** tháng **4** năm **2022** của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH (theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2021)	Thực hiện năm 2021	So sánh %
A	B	C	1	2	3 =2/1
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	306.550	350.349	114,3
1	<i>Doanh thu cơ khí</i>	Tr.đồng	301.550	349.104	
2	<i>Doanh thu khác</i>	Tr.đồng	5.000	1.245	
II	Lợi nhuận		5.360	5.960	111,2
III	Cổ tức	%	8	12	150%
VI	Lao động và tiền lương				
1	Lao động định mức	Người	366	348	95,1
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	43.377	48.184	
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/tháng	9.889	11.538	116,7
4	Đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện (KH điều chỉnh: TB 4814/ TKV-ĐT ngày 08/10/2021)	Tr.đ	11.450	9.893	86,4

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH SXKD 2022	GHI CHÚ
A	B	C	2	
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	316.650	
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đồng	315.650	
2	Doanh thu khác	Tr.đồng	1.000	
II	Lợi nhuận		5.500	
III	Chi trả Cổ tức	%	10	
VI	Lao động và tiền lương			
1	Lao động định mức	Người	360	
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	44.267	
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/ tháng	10.247	
IV	Đầu tư xây dựng cơ bản (Thực hiện theo TB:6159/ TKV-ĐT ngày 30/12/ 2021)	Tỷ đồng	5.550	

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD năm 2022, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm năm 2022 đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

ĐIỀU 2 . Thông qua phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021
			SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận	đồng	5.960.649.929
2	Chi phí cộng vào tính thuế TNDN	đồng	338.374.748
3	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	đồng	6.299.024.677
4	Thuế thu nhập DN phải nộp (4 = 4.1)	đồng	1.259.804.935
4.1	<i>Thuế thu nhập DN (4.1 = 3 x 20%)</i>	đồng	<i>1.259.804.935</i>
5	Lợi nhuận sau thuế (5 = 1 - 4)	đồng	4.700.844.994
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ, trả cổ tức	đồng	4.700.844.994
7.1	Trả cổ tức (2.700.000 CP x 10.000 x 12%)	đồng	3.240.000.000
	- Chi trả cổ tức cho TKV	đồng	1.166.672.400
	- Chi trả cổ tức cho Kamaz	đồng	1.219.560.000
	- Chi trả cổ tức - Cty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương	đồng	468.520.800
	- Chi trả các cổ đông tự do	đồng	385.246.800
7.2	Trích lập các quỹ (7.2 = 7 - 7.1)		1.460.844.994
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1,5 tháng lương)	đồng	223.000.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (còn lại)	đồng	1.237.844.994
	Trong đó:		
	<i>Quỹ phúc lợi</i>	đồng	<i>371.353.498</i>
	<i>Quỹ khen thưởng</i>	đồng	<i>866.491.496</i>

ĐIỀU 3. Thông qua mức phụ cấp, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng); trưởng ban kiểm soát năm 2021 và Dự kiến mức chi trả phụ cấp thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng); trưởng ban kiểm soát năm 2022

1. Mức phụ cấp, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng); trưởng ban kiểm soát năm 2021:

- Tổng thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty và tiền lương Người quản lý; TB Kiểm soát: 2.213.600.000 đồng

Trong đó: - Phụ cấp HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký: 429.600.000 đồng

- Tiền lương Viên chức quản lý; TB kiểm soát chuyên trách: 1.784.000.000 đồng

2. Dự kiến mức thu lao Hội đồng quản trị và phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát năm 2022:

b. Căn cứ Mục 3, 5; Điều 6, Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS; Thực hiện quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 mức chi trả tiền thù lao phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị, phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát công ty năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	Theo QĐ 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019	Mức lương, phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$ đ/tháng
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$ đ/tháng
3	Trưởng ban kiểm soát (Hưởng lương chuyên trách không tính phụ cấp)	22.900.000	Tiền lương: 22.900.000 đ/tháng (chưa kể phụ cấp khu vực)
4	Ủy viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$ đ/tháng
5	Thư ký công ty	21.900.000	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$ đ/tháng

Mức tiền thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, thư ký công ty và mức lương người quản lý (GD, các PGD, KTT); trưởng ban kiểm soát chuyên trách tăng hay giảm phụ thuộc vào kết quả SXKD của Công ty, đánh giá của TKV; thay đổi tương ứng khi mức lương hàng tháng theo quy định Tập đoàn TKV, pháp luật thay đổi. Tổng thù lao thù lao phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký (dự kiến) năm 2022 là: 429.600.000 đồng

Tiền lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng); trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2022 (dự kiến): 1.753.000.000 đồng;

Thù lao phụ cấp HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty; lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng); trưởng ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp năm 2022. Được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính năm của Công ty.

ĐIỀU 4 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán;

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua số liệu báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam, kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Tổng tài sản:	155.983.793.849 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	112.308.389.792 đồng
- Tài sản dài hạn:	43.675.404.057 đồng
Tổng nguồn vốn:	155.983.793.849 đồng
- Nợ phải trả:	105.152.330.243 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	50.831.463.606 đồng
Tổng Doanh thu	350.348.720.994 đồng

Trong đó: Doanh thu bán hàng: 349.103.329.413 đồng; Doanh thu tài chính: 13.026.075 đồng; Thu nhập khác: 1.232.365.506 đồng)

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế

5.960.649.929 đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế

4.700.844.994 đồng

(Có bản báo cáo tài chính tóm tắt đính kèm)

ĐIỀU 5. Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động quản lý của công ty năm 2021

Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động quản lý của Công ty năm 2021.

ĐIỀU 6: Thông qua báo cáo của ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021; Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2021; Báo cáo của ban kiểm soát đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo của ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021; Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2021; Báo cáo của ban kiểm soát đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị, giám đốc và cán bộ quản lý năm 2021.

ĐIỀU 7: Thông qua danh sách lựa chọn công ty kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin, bao gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235, Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH PKF Việt Nam - Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

4. Đại hội cổ đông ủy quyền Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (trong 03 công ty trên) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty đảm bảo đúng theo quy định.

ĐIỀU 8: Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin năm 2022 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật tại Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã Quyết nghị thông qua, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích Doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thành viên Ban GD, KTT;
- Ủy ban quản lý Vốn Nhà nước. TKV
- Đăng Website Cty, Lưu VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



NGUYỄN TRỌNG HÙNG

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty số: 5700353722 cấp ngày 03 tháng 5 năm 2019 Nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh; Công ty có trụ sở chính tại: Số 370, Đường Trần Quốc Tảng, Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh.

Vào hồi 14^h00' ngày 28/4/2022 tại Văn phòng trụ sở chính, Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tham dự Đại hội gồm có:

1. Ông **NGUYỄN TRỌNG HÙNG** - Trưởng ban, thành viên ban quản lý Vốn - Tập đoàn TKV, Người đại diện phần vốn TKV tại VMIC; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty,
2. Ông **PHẠM XUÂN PHI** - TV.HĐQT - Giám đốc công ty.
3. Các thành viên trong Hội đồng quản trị công ty.
4. Các thành viên trong ban kiểm soát.
 - + Bà Bùi Thị Lan – Trưởng ban kiểm soát công ty
 - + Ông Hồ Anh Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát công ty
 - + Ông Hà Minh Thanh – Thành viên Ban kiểm soát công ty.

5. Đại diện cổ đông lớn chiến lược Công ty cổ phần Ngoại thương Kamaz: - Ông Nguyễn Anh Tuấn - Ủy viên HĐQT - Trưởng văn phòng Đại diện Công ty cổ phần “Công ty ngoại thương Kamaz” tại Việt Nam. (Theo ủy quyền ngày 18/4/2022 của Công ty cổ phần “Công ty ngoại thương Kamaz” đại diện Ông TSYGANOV.V.V)

6. Đại diện cổ đông lớn Công ty CP Thương mại quốc tế Tân đại tây dương: Ông Nguyễn Quang Anh (Người được ủy quyền). (Theo ủy quyền ngày Giám đốc Công ty CP Thương mại Quốc Tế Tân đại Tây dương ngày 27/4/2022 do Ông Trần Văn Trung ủy quyền)

7. Các vị cổ đông của công ty, tổng số cổ đông được mời tham dự đại hội theo danh sách niêm yết tại đại hội là: 14 người, sở hữu và đại diện theo ủy quyền cho 2.497.066 cổ phần, tương ứng 92,48 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông đến tham dự đại hội đồng cổ đông là: 14 người, sở hữu và đại diện theo ủy quyền cho 2.497.066 cổ phần, tương ứng 92,48 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này)

Đại hội do Ông **NGUYỄN TRỌNG HÙNG** - Chủ tịch HĐQT công ty làm chủ tọa, được sự nhất trí của đại hội đã cử Ông Nguyễn Huy Tâm, thư ký HĐQT công ty làm thư ký đại hội và cử các ông bà sau vào ban kiểm phiếu thực hiện việc thu, đếm các thẻ biểu quyết và các công việc liên quan khác gồm có các ông, bà:

- | | | |
|------------------------|----------------|-----------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Huệ | CB Phòng KT-TC | - Ủy viên |
| 2. Bà Nguyễn Mai Hương | CB Phòng TC-HC | - Ủy viên |

Đại hội biểu quyết thông qua thư ký và ban kiểm phiếu đại hội với kết quả như sau:

- Tỷ lệ đồng ý 2.497.066 chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không đồng ý: 0 chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không biểu quyết: 0 chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

ĐẠI HỘI ĐƯỢC TIẾN HÀNH THEO TRÌNH TỰ SAU ĐÂY:

I. Về công tác tổ chức:

1.1 Đại hội đã nghe: Ông **Hà Minh Thanh** - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội và công bố: **14** vị cổ đông có mặt, đủ tư cách tham dự đại hội. Những cổ đông có mặt đại diện cho đại diện cho: **2.497.066** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin thì Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin năm 2022, đã hội đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định

1.2. Ông Hà Minh Thanh – Thay mặt ban tổ chức đại hội Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và Chương trình nghị sự, và Quy chế làm việc của đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua: Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- Tỷ lệ đồng ý **2.497.066** chiếm **100 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không đồng ý: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không biểu quyết: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

II. Đại hội đã nghe các báo cáo về các vấn đề sau:

1. Ông Phạm Xuân Phi thay mặt ban điều hành báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với chỉ tiêu chủ yếu:

(Báo cáo số: 1065/BC-VMIC-KH-VT ngày 17/3/2022)

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH (Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2021)	Thực hiện năm 2021	So sánh %
A	B	C	1	2	3 = 2/1
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	306.550	350.349	114,3
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đồng	301.550	349.104	
2	Doanh thu khác	Tr.đồng	5.000	1.245	
II	Lợi nhuận		5.360	5.960	111,2
III	Cổ tức	%	8	12	150%
VI	Lao động và tiền lương				
1	Lao động định mức	Người	366	348	95,1
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	43.377	48.184	
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/ tháng	9.889	11.538	116,7
4	Đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện (KH điều chỉnh: TB 4814/TKV-ĐT ngày 08/10/2021)	Tr.đ	11.450	9.893	86,4

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH SXKD 2022	GHI CHÚ
A	B	C	2	
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	316.650	
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đồng	315.650	
2	Doanh thu khác	Tr.đồng	1.000	

II	Lợi nhuận		5.500	
III	Chi trả Cổ tức	%	10	
VI	Lao động và tiền lương			
1	Lao động định mức	Người	360	
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	44.267	
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/ tháng	10.247	
IV	Đầu tư xây dựng cơ bản (Thực hiện theo TB:6159/TKV-ĐT ngày 30/12/2021)	Tỷ đồng	5.550	

2. Phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh – Kế toán trưởng công ty báo cáo phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021 (Báo cáo số: 1364/BC-KTTC ngày 02/4/2022)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021
			SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận	đồng	5.960.649.929
2	Chi phí cộng vào tính thuế TNDN	đồng	338.374.748
3	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	đồng	6.299.024.677
4	Thuế thu nhập DN phải nộp (4 = 4.1)	đồng	1.259.804.935
4.1	Thuế thu nhập DN (4.1 = 3 x 20%)	đồng	1.259.804.935
5	Lợi nhuận sau thuế (5 = 1 - 4)	đồng	4.700.844.994
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ, trả cổ tức	đồng	4.700.844.994
7.1	Trả cổ tức (2.700.000 CP x 10.000 x 12%)	đồng	3.240.000.000
	- Chi trả cổ tức cho TKV	đồng	1.166.672.400
	- Chi trả cổ tức cho Kamaz	đồng	1.219.560.000
	- Chi trả cổ tức - Cty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương	đồng	468.520.800
	- Chi trả các cổ đông tự do	đồng	385.246.800
7.2	Trích lập các quỹ (7.2 = 7 - 7.1)		1.460.844.994
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1,5 tháng lương)	đồng	223.000.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (còn lại)	đồng	1.237.844.994
	Trong đó:		
	Quỹ phúc lợi	đồng	371.353.498
	Quỹ khen thưởng	đồng	866.491.496

3. Báo cáo chi trả thù lao thành viên HĐQT và tiền lương, phụ cấp ban kiểm soát năm 2021, dự kiến mức chi trả tiền lương, phụ cấp thù lao HĐQT, BKS năm 2022

(Báo cáo số: 1363/BC-VMIC-TC ngày 02/4/2022)

Ông Hà Minh Thanh – UV. HĐQT, TP. KH-VT công ty báo cáo mức chi trả thù lao thành viên HĐQT và tiền lương, phụ cấp ban kiểm soát năm 2021, Dự kiến mức chi trả tiền lương, phụ cấp thù lao HĐQT, BKS năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin ngày 27/4/2021, Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên BKS chuyên trách và kiêm nhiệm năm 2021 như sau:

3.1. Chi trả tiền lương người quản lý, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin ngày 27/4/2021; Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên BKS chuyên trách và kiêm nhiệm năm 2021 như sau:

a. Chi trả tiền thù lao thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680.000	
2	UV Hội đồng quản trị	4	210.240.000	
3	UV Ban kiểm soát	2	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	52.560.000	
	Cộng		429.600.000	

b. Chi trả tiền lương người quản lý, trưởng ban kiểm soát năm 2021:

- Căn cứ quyết định số: 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, ban hành mức lương đối cán bộ quản lý và CBCNV; Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty và quyết toán phí với Tập đoàn TKV, tiền lương năm 2021 của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và ban kiểm soát Công ty:

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	366.728.905	
2	Giám đốc	1	395.554.758	
3	Phó Giám đốc	2	701.429.084	
4	Kế toán trưởng	1	320.287.253	
	Cộng		1.784.000.000	

Ngoài mức thù lao và tiền lương như trên. Người quản lý công ty hưởng quỹ tiền thưởng trích từ lợi nhuận.

3.2. Đề xuất mức chi trả thù lao năm 2022

Căn cứ Mục 3, 5; Điều 6, Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS; Thực hiện quyết định số: 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019 mức chi trả tiền thù lao phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị, phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát công ty năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	Theo QĐ 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019	Mức lương, phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$ đ/tháng
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$ đ/tháng
3	Trưởng ban kiểm soát (Hưởng lương chuyên trách không tính phụ cấp)	22.900.000	Tiền lương: 22.900.000 đ/tháng (chưa kể phụ cấp khu vực)
4	Ủy viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$ đ/tháng
5	Thư ký công ty	21.900.000	$21.900.0 \times 20\% = 4.380.000$ đ/tháng

a. Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (Tháng)	Số tháng	Tiền thù lao (đ/năm)	
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.140.000	12	61.680.000	
2	UV HĐQT	4	4.380.000	12	210.240.000	
3	UV BKS	2	4.380.000	12	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	4.380.000	12	52.560.000	
	Cộng		429.600.000		429.600.000	

b. Dự kiến mức lương người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và ban kiểm soát Công ty năm 2022:

TT	Chức danh	SL (người)	TL KH 1 Tháng năm 2022 (Theo thông báo số: 6050/ TKV- KH ngày 27/12/2021)	Quỹ lương KH năm 2022 (1.000đ)
1	Giám đốc	1	32.390.110	388.681.329
2	Trưởng BKS	1	30.029.697	360.356.373
3	Phó Giám đốc	2	28.718.357	689.240.575
4	Kế toán trưởng	1	26.226.810	314.721.724
	Cộng			<u>1.753.000.000</u>

Mức tiền lương của người quản lý và trưởng ban kiểm soát theo thông báo số: 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021 của Tập đoàn TKV về thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Công ty CP Công nghiệp Ô tô - Vinacomin. Tiền lương năm 2022 Người quản lý và trưởng ban kiểm soát tăng, giảm phụ thuộc kết quả SXKD công ty (Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016)

Tổng thù lao thù lao HĐQT, Ban KS, thư ký kế hoạch (dự kiến) là: 429.600.000 đồng/năm

Tổng tiền lương người viên chức quản lý (dự kiến): 1.753.000.000 đồng/ năm

Tiền thù lao HĐQT, BKS và lương của viên chức quản lý, trưởng ban kiểm soát chuyên trách được hạch toán vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp năm 2022. Được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

4. Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng công ty trình bày tóm tắt báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

(Báo cáo số: 1383/TTr-HĐQT-KT-TC ngày 02/4/2022)

Tổng tài sản:	155.983.793.849 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	112.308.389.792 đồng
- Tài sản dài hạn:	43.675.404.057 đồng
Tổng nguồn vốn:	155.983.793.849 đồng
- Nợ phải trả:	105.152.330.243 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	50.831.463.606 đồng
Tổng Doanh thu	350.348.720.994 đồng
<i>Trong đó: Doanh thu bán hàng: 349.103.329.413 đồng; Doanh thu tài chính: 13.026.075 đồng; Thu nhập khác: 1.232.365.506 đồng)</i>	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.960.649.929 đồng
Tổng lợi nhuận sau thuế	4.700.844.994 đồng

5. Ông Phạm Xuân Phi - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty, trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, Kết quả giám sát đối giám đốc, cán bộ quản lý Công ty năm 2021

(Báo cáo số: 1382/BC-VMIC-HĐQT ngày 02/4/2022)

Trong báo cáo đã nêu rõ:

Nhận xét, đánh giá: Năm 2021, nhiều yếu tố khách quan ảnh hưởng tác động SXKD Công ty, giá xăng dầu tăng, nguyên vật liệu kim khí tăng cao có loại tăng trên 35%; đại dịch Covid-19 bùng phát nguy hiểm, phức tạp, gây đình chệ các chuỗi giá trị, đã tác động làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động SXKD. Xác định rõ các yếu tố ảnh hưởng HĐQT, Ban giám đốc ngay từ đầu năm 2021, để ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Công ty đã chủ động rà soát các chỉ tiêu trong kế hoạch phối hợp, làm việc với hầu hết các đơn vị trong Tập đoàn TKV để nhận thiết bị vào sửa chữa ngay từ đầu năm 2021 trên cơ sở kế hoạch đã được Tập đoàn phê duyệt. Ngoài ra, đã chủ động khai thác thị trường, tìm thêm việc làm ngoài Tập đoàn. Đặc biệt năm 2021 Công ty tập trung tăng cường nâng cao sản lượng tiêu thụ hàng gia công, chế tạo và phục hồi trên cơ sở các văn bản chỉ

đạo của Tập đoàn; khai thác nhận thêm việc của các đơn vị khai thác hầm lò; chế tạo xe chuyên dùng lắp ráp và chế tạo sản phẩm mới ngoài kế hoạch

Năm 2021 sự cạnh tranh khi khai thác thị trường nhận việc ngày càng cao, các sản phẩm phải đấu thầu giữa các đơn vị Cơ khí ngày càng quyết liệt, để có việc làm công ty đã đưa ra nhiều giải pháp đồng bộ, chi tiết, từng tháng, quý trong năm; tìm kiếm việc làm, đảm bảo tìm đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức. HĐQT và Ban điều hành Công ty có nhiều giải pháp về thị trường, đưa nhiều giải pháp ổn định đời sống người lao động. Hội đồng quản trị, ban giám đốc, cán bộ quản lý đã điều hành, quản lý công ty, hoạt động theo đúng điều lệ và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT. Điều hành, quản lý, tài chính công ty lành mạnh, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản SXKD năm 2021, ổn định sản xuất kinh doanh của công ty, kinh doanh có lãi, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, quyền lợi chính đáng của cổ đông.

Thực hiện nghị quyết Đại hội, trong năm 2021, HĐQT Công ty đã họp định kỳ với tổng số 10 phiên họp để kịp thời ban hành các Nghị quyết, các Quyết định cần thiết phục vụ cho mọi hoạt động SXKD. Hàng quý HĐQT đều giao chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch cho Ban Giám đốc. Định kỳ hoặc đột xuất họp giải quyết các vấn đề phát sinh, những vấn đề tồn đọng. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc và đề ra giải pháp tổ chức, triển khai thực hiện.

Phương hướng nhiệm vụ HĐQT 2022:

Năm 2022 thế giới nhiều biến động, căng thẳng các nước tại châu Âu, an ninh thế giới và dịch bệnh Covid 19 tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD công ty. Năm 2022 HĐQT đưa ra 08 nhiệm vụ và một số giải pháp chỉ đạo Ban điều hành. Thực hiện song hành nhiệm vụ kép vừa sản xuất và phòng chống dịch covid19; Tăng cường công tác: Nhận việc, khai thác thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, rút ngắn tiến độ, nâng cao năng suất lao động, phát triển sản phẩm mới và thị trường mới; Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị; Áp dụng khoa tiến bộ khoa học kỹ thuật đầu tư các máy móc hiện đại vào sản xuất; Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất, cơ cấu lao động, biện pháp thu hút lao động có trình độ giỏi, công nhân kỹ thuật; Rà soát các sửa đổi và bổ sung các quy chế quản lý theo đúng quy định; giữ vững an ninh trật tự doanh nghiệp, bảo vệ tài sản công ty, phòng chống không để xảy ra sự cố cháy nổ; Phối hợp chặt chẽ với ban điều hành, các tổ chức chính trị trong công ty, phát huy sức mạnh tổng hợp vì sự phát triển của Công ty; bảo toàn vốn và đảm bảo quyền lợi các cổ đông.

6. Bà Bùi Thị Lan – Trưởng ban Kiểm soát công ty, trình bày:

a/ Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán thực hiện (Báo cáo số: 1379/TTr-VMIC-Ban KS ngày 02/4/2022)

b/ Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát (Báo cáo số: 1378/TTr-VMIC-Ban KS ngày 02/4/2022)

c/ Báo cáo về việc giám sát hoạt động quản lý công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý với những nhận xét đánh giá sau: (Báo cáo số: 1379/TTr-VMIC-Ban KS ngày 02/4/2022)

- Ban kiểm soát xác nhận số liệu báo cáo tài chính năm 2021 sau kiểm toán. Nhất trí với các số liệu của ông giám đốc và bà kế toán trưởng công ty đã trình bày trong đại hội;

- Trong năm 2021 trong quá trình hoạt động SXKD. Hội đồng quản trị, ban giám đốc đã hoạt động thực hiện theo chức trách nhiệm vụ triển khai, chỉ đạo hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Doanh thu tăng 114,3 % so kế hoạch tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

- Các mặt quản lý công ty phát triển, minh bạch, đúng theo pháp luật và điều lệ công ty;

- Các quyết định, nghị quyết của HĐQT, giám đốc được ban hành đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo điều lệ công ty. Công tác an ninh trật tự đảm bảo, đời sống người lao động được ổn định, là động lực để công ty bước vào thực hiện kế hoạch 2021;

- Trong hoạt động ban kiểm soát năm 2021 Ban kiểm soát họp 07 phiên, các thành viên ban kiểm soát dự họp đủ 100%, ban kiểm soát thường xuyên giám sát HĐQT về triển khai các nghị quyết, việc thực hiện các quy chế, quy định công ty;

- Hoạt động chỉ đạo điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, cấp trên; Định kỳ thẩm định báo cáo tài chính quý và năm 2021.

*** Một số kiến nghị:**

- Đề nghị Công ty tích cực và có biện pháp thu hồi công nợ quá hạn. Công ty đã tích cực thu hồi công nợ và giảm nợ phải thu quá hạn tại ngày 31/12/ 2020 từ: 6.748 triệu đồng còn 1.492 triệu đồng và đã trích lập dự phòng 100%

- Đề nghị Công ty rà soát lại các quy chế đã ban hành, nghiên cứu ban hành các Quy chế mới cho phù hợp với chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, của Tập đoàn TKV.

KẾT LUẬN: Qua việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát công ty trong việc kiểm tra giám sát: HĐQT, Giám đốc, Ban lãnh đạo Công ty và tình hình kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát kết luận: Tình hình tài chính của Công ty: An toàn và lành mạnh, bảo toàn vốn.

d/ Bà Bùi Thị Lan, thay mặt ban kiểm soát công ty trình đại hội biểu quyết lựa chọn danh sách tổ chức/ công ty kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 202, gồm:

(Tờ trình số: 1380/TTr-VMIC-Ban KS ngày 02/4/2022)

Danh sách các công ty kiểm toán báo kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235, Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH PKF Việt Nam - Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

4. Ban kiểm soát đề xuất sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua danh sách tổ chức/ công ty kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2022. Đại hội cổ đông giao Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (trong 03 công ty trên) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty đảm bảo đúng theo quy định.

III. Ý KIẾN PHÁT BIỂU

- Ý kiến tham luận : (Không ý kiến gì)

IV. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 do Giám đốc trình bày:

Các ý kiến đóng góp của cổ đông: Không

* Không có ý kiến gì khác

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty năm 2022

Kết quả biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý: **2.497.066** chiếm **100 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không đồng ý: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không biểu quyết: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021

Các ý kiến đóng góp của cổ đông: (Không ý kiến gì)

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021 do kế toán trưởng trình bày ở trên với kết quả:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý: **2.497.066** chiếm **100 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không đồng ý: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

- Tỷ lệ không biểu quyết: 0 chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

3. Thông qua mức phụ cấp, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát) năm 2021 và Dự kiến mức chi trả phụ cấp thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát) năm 2022

* Mức thu lao Hội đồng quản trị và phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát năm 2021:

- Tổng thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty và tiền lương Người quản lý; TB. Kiểm soát: 2.213.600.000 đồng

Trong đó: - Phụ cấp HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký: 429.600.000 đồng

- Tiền lương Viên chức quản lý; TB kiểm soát chuyên trách: 1.784.000.000 đồng

* Dự kiến mức thu lao Hội đồng quản trị và phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát năm 2022:

b. Căn cứ Mục 3, 5; Điều 6, Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS; Thực hiện quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 mức chi trả tiền thù lao phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị, phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát công ty năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	Theo QĐ 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019	Mức lương, phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	25.700.000 x 20% = 5.140.000 đ/tháng
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
3	Trưởng ban kiểm soát (Hưởng lương chuyên trách không tính phụ cấp)	22.900.000	Tiền lương: 22.900.000 đ/tháng (chưa kể phụ cấp khu vực)
4	Ủy viên BKS	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
5	Thư ký công ty	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng

Mức tiền thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, thư ký công ty và mức lương người quản lý (GD, các PGD, KTT); trưởng ban kiểm soát chuyên trách tăng hay giảm phụ thuộc vào kết quả SXKD của Công ty, đánh giá của TKV; thay đổi tương ứng khi mức lương hàng tháng theo quy định Tập đoàn TKV, pháp luật thay đổi.

Tổng thù lao thù lao phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký (dự kiến) năm 2022 là: 429.600.000 đồng

Tiền lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng); trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2022(dự kiến): 1.753.000.000 đồng;

Thù lao phụ cấp HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty; lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng); trưởng ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp năm 2022. Được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính năm của Công ty.

Các ý kiến đóng góp của cổ đông: (Không ý kiến gì)

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua mức phụ cấp thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng); trưởng ban kiểm soát năm 2021 và Dự kiến mức chi trả phụ cấp thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng); trưởng ban kiểm soát năm 2022

Kết quả biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý: 2.497.066 chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không đồng ý: 0 chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không biểu quyết: 0 chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

4. Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021

Các ý kiến đóng góp của cổ đông: (Không ý kiến gì)

Kết quả biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý: **2.497.066** chiếm **100 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không đồng ý: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không biểu quyết: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

5. Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và ban điều hành quản lý năm 2021

Các ý kiến đóng góp của cổ đông: (Không ý kiến gì)

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động của hội đồng quản trị và ban điều hành năm 2021 với kết quả:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý: **2.497.066** chiếm **100 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không đồng ý: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không biểu quyết: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

6. Báo cáo của ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021; báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2021; Báo cáo ban kiểm soát đánh giá hoạt động hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý năm 2021

Các ý kiến đóng góp của cổ đông: (Không ý kiến gì)

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo của ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021; báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2021; báo cáo của ban kiểm soát đánh giá hoạt động hội đồng quản trị, giám đốc và cán bộ quản lý năm 2021 với kết quả:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý: **2.497.066** chiếm **100 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không đồng ý: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không biểu quyết: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

7. Thông qua lựa chọn danh sách các công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 Công ty của ban kiểm soát do Bà Bùi Thị Lan – Trưởng ban kiểm soát trình bày:

Các ý kiến đóng góp của cổ đông: (Không ý kiến gì)

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua danh sách lựa chọn công ty kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin, bao gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235, Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam - Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
4. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách trên kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty đảm bảo đúng theo quy định.

Kết quả biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý: **2.497.066** chiếm **100 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không đồng ý: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không biểu quyết: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

8. Đại hội nghỉ giải lao 15 phút

9/ Thông qua biên bản và nghị quyết của Đại hội.

Ông Nguyễn Huy Tâm - Thư ký đại hội đã đọc toàn văn biên bản và dự thảo nghị quyết trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông biên bản và nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

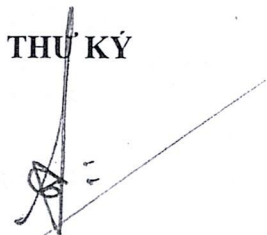
Kết quả biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý: **2.497.066** chiếm **100 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không đồng ý: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tỷ lệ không biểu quyết: **0** chiếm **0 %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội kết thúc vào hồi 14 h 00, cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Huy Tâm

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



NGUYỄN TRỌNG HÙNG

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS; Ban Giám đốc;
- Công bố 24h Website công ty
- UBCK Nhà nước; UBQLVNN (B/cáo)
- Lưu VT, Thư ký Công ty.